



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 229 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Tuy Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 30B01/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,18
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,40
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	7,30
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,26
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,96
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắc Lắc.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 230 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Công ty Bia Massan Brewery
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 31M₁01/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,33
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,21
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,32
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,30
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 231 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Công ty Bĩa Sài Gòn
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 32M₁01/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,12
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,26
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,09
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	< LOQ = 0,01
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,49
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Nguyễn Tuấn Chuẩn

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hoà, Đắc Lắc.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



VILAS 746

Số: 232 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 11/07/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Quốc lộ 1A, Phường Đông Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 33M₁01/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 01/07/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 09/07/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,00
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,19
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	1,16
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,30
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử